

<p><b>13. Đại Kinh Khổ Uẩn</b></p>	<p><b>13. The Greater Discourse on the Mass of Suffering (Mahādukkhakkhandha Sutta)</b></p>
<p>Khái quát Nội dung Kinh (Tác giả: <b>TT. Thích Nhật Từ</b>)</p>	<p>A Summary of the Sutta (Author: <b>Bhikkhu Bodhi</b>)</p>
<p><b>13. Đại kinh Khổ uẩn</b> (P. <i>Mahādukkhakkhandhasuttam</i>, H. 苦蘊大經) tương đương <i>Khổ ấm kinh</i>.<sup>16</sup> Đức Phật đã phân tích một cách súc tích “vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly” đối với 3 yếu tố dẫn đến khổ đau là dục tham, sắc đẹp và cảm xúc. Sự tuệ tri bản chất của 3 giai đoạn tâm lý vừa nêu đối với dục, sắc, và cảm xúc sẽ giúp cho hành giả nhổ lên gốc rễ khổ đau. Đây chính là một trong những điểm đặc thù của đạo Phật so với các tôn giáo khác.</p>	<p><b>13. Mahādukkhakkhandha Sutta: The Greater Discourse on the Mass of Suffering.</b> The Buddha explains the full understanding of sensual pleasures, material form, and feelings; there is a long section on the dangers in sensual pleasures.</p>
<p>Việt Dịch từ Pāli: <b>HT. Thích Minh Châu</b></p>	<p>English Translation from Pāli: <b>Bhikkhu Nāṇamoli &amp; Bhikkhu Bodhi</b></p>
<p>Như vậy tôi nghe.          Một thời, Thế Tôn ở Sāvattṭhī, tại Jetavana (Kỳ-đà Lâm), trong vườn ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc).</p> <p>Lúc ấy nhiều Tỷ-kheo buổi sáng đắp y, cầm y bát, vào thành Sāvattṭhī khát thực. Rồi các Tỷ-kheo ấy suy nghĩ: "Nay còn quá sớm để đi khát thực ở Sāvattṭhī. Chúng ta hãy đi đến ngôi vườn các Du sĩ ngoại đạo".</p> <p>Các Tỷ-kheo ấy đi đến ngôi vườn các Du sĩ ngoại đạo, nói lên những lời chúc tụng hỏi thăm xã giao rồi ngồi xuống một bên. Các Du sĩ ngoại đạo ấy nói với các Tỷ-kheo đang ngồi xuống một bên.</p> <p>-- Chư Hiền, Sa-môn Gotama nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn về các dục, chúng tôi cũng nêu rõ sự hiểu biết hoàn</p>	<p>1. <b>THUS HAVE I HEARD.</b> On one occasion the Blessed One was living at Sāvattṭhī in Jeta’s Grove, Anāthapiṇḍika’s Park.</p> <p>2. Then, when it was morning, a number of bhikkhus dressed, and taking their bowls and outer robes, [84] went into Sāvattṭhī for alms. Then they thought: “It is still too early to wander for alms in Sāvattṭhī. Suppose we went to the park of the wanderers of other sects.”</p> <p>So they went to the park of the wanderers of other sects and exchanged greetings with the wanderers. When this courteous and amiable talk was finished, they sat down at one side. The wanderers said to them:</p> <p>3. “Friends, the recluse Gotama describes the full understanding of sensual pleasures, and we do so too;</p>

toàn về các dục.

Chư Hiền, Sa-môn Gotama nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn về các sắc pháp, chúng tôi cũng nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn về các sắc pháp.

Chư Hiền, Sa-môn Gotama nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn về các cảm thọ, chúng tôi cũng nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn về các cảm thọ.

Chư Hiền, ở đây có sự đặc thù nào, sự dị biệt nào, sự sai khác nào giữa Sa-môn Gotama và chúng tôi về vấn đề thuyết pháp hay vấn đề giáo huấn?

Các Tỷ-kheo ấy không hoan hỷ cũng không chỉ trích những lời nói của các Du sĩ ngoại đạo, không hoan hỷ, không chỉ trích, các Tỷ-kheo từ chỗ ngồi đứng dậy, từ biệt với ý nghĩ: "Chúng ta sẽ học ý nghĩa lời nói này từ Thế Tôn".

Rồi các Tỷ-kheo ấy, sau khi khát thực ở Sāvattḥī, khi ăn xong và đi khát thực trở về, liền đến chỗ Thế Tôn ở, đánh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, ở đây chúng con buổi sáng đắp y, cầm y bát vào thành Sāvattḥī khát thực. Bạch Thế Tôn, rồi chúng con suy nghĩ: "Nay còn quá sớm để đi khát thực ở Sāvattḥī. Chúng ta hãy nghĩ đến ngôi vườn các Du sĩ ngoại đạo".

Bạch Thế Tôn, rồi chúng con đi đến ngôi vườn các Du sĩ ngoại đạo, sau khi đến xong, nói lên những lời chúc tụng hỏi thăm xã giao rồi ngồi xuống một bên, Bạch Thế Tôn, các Du sĩ ngoại đạo ấy nói với chúng con đang ngồi một bên: "Chư Hiền, Sa-môn Gotama nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn

the recluse Gotama describes the full understanding of material form, and we do so too;

the recluse Gotama describes the full understanding of feelings, and we do so too.

What then is the distinction here, friends, what is the variance, what is the difference between the recluse Gotama's teaching of the Dhamma and ours, between his instructions and ours?"<sup>200</sup>

4. Then those bhikkhus neither approved nor disapproved of the wanderers' words. Without doing either they rose from their seats and went away, thinking: "We shall come to understand the meaning of these words in the Blessed One's presence."

5. When they had wandered for alms in Sāvattḥī and had returned from their almsround, after the meal they went to the Blessed One, and after paying homage to him, they sat down at one side and told him what had taken place. [The Blessed One said:] [85]

về các dục, chúng tôi cũng nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn về các dục. Chư Hiền, Sa-môn Gotama nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn về các sắc pháp, chúng tôi cũng nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn về các sắc pháp. Chư Hiền, Sa-môn Gotama nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn về các cảm thọ, chúng tôi cũng nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn về các cảm thọ. Chư Hiền ở đây có sự đặc thù nào, sự dị biệt nào, sự sai khác nào giữa Sa-môn Gotama và chúng tôi về vấn đề thuyết pháp hay vấn đề giảng huấn?"

Bạch Thế Tôn, chúng con không hoan hỷ, không chỉ trích những lời nói của các Du sĩ ngoại đạo. Không hoan hỷ, không chỉ trích, chúng con từ chỗ ngồi đứng dậy, từ biệt với ý nghĩ: "Chúng ta sẽ học ý nghĩa lời nói này từ Thế Tôn".

-- Nay các Tỷ-kheo, các Du sĩ ngoại đạo nói như vậy cần được trả lời như sau: "Chư Hiền, thế nào là vị ngọt các dục?"

Thế nào là sự nguy hiểm, thế nào là sự xuất ly? Thế nào là vị ngọt các sắc pháp, thế nào là sự nguy hiểm, thế nào là sự xuất ly? Thế nào là vị ngọt các cảm thọ, thế nào là sự nguy hiểm, thế nào là sự xuất ly?"

Nay các Tỷ-kheo, khi được hỏi vậy, các Du sĩ ngoại đạo không thể trả lời được và sẽ bị mắc vào các khó khăn khác.

Vì sao vậy? Nay các Tỷ-kheo, vì vấn đề này không thuộc khả năng hiểu biết của họ. Nay các Tỷ-kheo, Ta không thấy một ai trong thế giới này với chư Thiên, Mara, Phạm thiên, với chúng Sa-môn, Bà-la-môn, với chư Thiên và loài Ngươi, mà câu trả lời các câu hỏi được chấp nhận, trừ Như Lai, đệ

6. "Bhikkhus, wanderers of other sects who speak thus should be questioned thus: 'But, friends, what is the gratification, what is the danger, and what is the escape in the case of sensual pleasures?"

What is the gratification, what is the danger, and what is the escape in the case of material form? What is the gratification, what is the danger, and what is the escape in the case of feelings?"

Being questioned thus, wanderers of other sects will fail to account for the matter, and what is more, they will get into difficulties.

Why is that? Because it is not their province. Bhikkhus, I see no one in the world with its gods, its Māras, and its Brahmās, in this generation with its recluses and brahmins, with its princes and its people, who could satisfy the mind with a reply to these questions, except for the Tathāgata or

tử Như Lai và những ai được nghe hai vị này.

(Vị ngọt các dục)

Này các Tỷ-kheo, có năm pháp tăng trưởng dục này:  
Các sắc pháp do nhãn căn nhận thức, khả ái, khả lạc, khả ý, khả hỷ, tương ứng với dục, hấp dẫn, các tiếng do nhĩ căn nhận thức...  
các hương do tỷ căn nhận thức...  
các vị do thiệt căn nhận thức...  
các xúc do thân căn nhận thức, khả ái, khả lạc, khả ý, khả hỷ, tương ứng với dục, hấp dẫn.

Này các Tỷ-kheo, có năm pháp tăng trưởng dục như vậy.  
Này các Tỷ-kheo, y cứ vào năm pháp tăng trưởng dục này, có lạc hỷ khởi lên, như vậy là vị ngọt các dục.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là sự nguy hiểm các dục?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có thiện nam tử nuôi sống với nghề nghiệp, như đếm ngón tay, như tính toán, như ước toán, như làm ruộng, như buôn bán, như chăn bò, như bắn cung, như làm công cho vua, như làm một nghề nào khác.

Người ấy phải chống đỡ lạnh, phải chống đỡ nóng, phải chịu đựng sự xúc chạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng, mặt

his disciple or one who has learned it from them.

(SENSUAL PLEASURES)

7. (i) “And what, bhikkhus, is the gratification in the case of sensual pleasures?”

Bhikkhus, there are these five cords of sensual pleasure. What are the five?

Forms cognizable by the eye that are wished for, desired, agreeable and likeable, connected with sensual desire, and provocative of lust.

Sounds cognizable by the ear...

Odours cognizable by the nose...

Flavours cognizable by the tongue...

Tangibles cognizable by the body that are wished for, desired, agreeable and likeable, connected with sensual desire, and provocative of lust.

These are the five cords of sensual pleasure. Now the pleasure and joy that arise dependent on these five cords of sensual pleasure are the gratification in the case of sensual pleasures.

8. (ii) “And what, bhikkhus, is the danger in the case of sensual pleasures?”

Here, bhikkhus, on account of the craft by which a clansman makes a living — whether checking or accounting or calculating or farming or trading or husbandry or archery or the royal service, or whatever craft it may be —

he has to face cold, he has to face heat, he is injured by contact with gadflies, mosquitoes, wind, sun, and creeping

trời, các loài bò sát, bị chết đói chết khát.

Này các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm các dục, thiết thực hiện tại, thuộc khổ uẩn, lấy dục làm nhân, lấy dục làm duyên, là nguồn gốc của dục, là nguyên nhân của dục.

Này các Tỷ-kheo, nếu thiện nam tử ấy nỗ lực như vậy, tinh cần như vậy, tinh tấn như vậy, nhưng các tài sản ấy không được đến tay mình, vì ấy than vãn, buồn phiền khóc than, đấm ngực, mê man bất tỉnh: "Ồi! Sự nỗ lực của ta thật sự là vô ích, sự tinh cần của ta thật sự không kết quả".

Này các Tỷ-kheo, như vậy, là sự nguy hiểm các dục... (như trên)... là nguyên nhân của dục

Này các Tỷ-kheo, nếu thiện nam tử ấy nỗ lực như vậy, tinh cần như vậy, tinh tấn như vậy, và các tài sản ấy được đến tay mình, vì phải hộ trì các tài sản ấy, vì ấy cảm thọ sự đau khổ, ưu tư:

"Làm sao các vua chúa khỏi cướp đoạt chúng, làm sao trộm cướp khỏi cướp đoạt chúng, làm sao lửa khỏi đốt cháy, nước khỏi cuốn trôi, hay các kẻ thừa tự không xứng đáng khỏi cướp đoạt chúng?"

Dẫu vì ấy hộ trì như vậy, giữ gìn như vậy, vua chúa vẫn cướp đoạt các tài sản ấy, trộm cướp vẫn cướp đoạt, lửa vẫn đốt cháy, nước vẫn cuốn trôi hay các kẻ thừa tự không xứng đáng vẫn cướp đoạt chúng.

Vì ấy than vãn, buồn phiền, khóc than, đấm ngực, mê man bất tỉnh: "Cái đã thuộc của ta, nay ta không có nữa".

things; he risks death by hunger and thirst.

Now this is a danger in the case of sensual pleasures, a mass of suffering visible here and now, having sensual pleasures as its cause, sensual pleasures as its source, sensual pleasures as its basis, [86] the cause being simply sensual pleasures.

9. "If no property comes to the clansman while he works and strives and makes an effort thus, he sorrows, grieves, and laments, he weeps beating his breast and becomes distraught, crying: 'My work is in vain, my effort is fruitless!'

Now this too is a danger in the case of sensual pleasures, a mass of suffering visible here and now... the cause being simply sensual pleasures.

10. "If property comes to the clansman while he works and strives and makes an effort thus, he experiences pain and grief in protecting it:

'How shall neither kings nor thieves make off with my property, nor fire burn it, nor water sweep it away, nor hateful heirs make off with it?'

And as he guards and protects his property, kings or thieves make off with it, or fire burns it, or water sweeps it away, or hateful heirs make off with it.

And he sorrows, grieves, and laments, he weeps beating his breast and becomes distraught, crying: 'What I had I have no longer!'

Này các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm các dục... (như trên)... là nguyên nhân của dục.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, do dục làm nhân, do dục làm duyên, do dục làm nguyên nhân, do chính dục làm nhân, vua tranh đoạt với vua, Sát-đế-lị tranh đoạt với Sát-đế-lị, Bà-la-môn tranh đoạt với Bà-la-môn, gia chủ tranh đoạt với gia chủ,

mẹ tranh đoạt với con, con tranh đoạt với mẹ, cha tranh đoạt với con, con tranh đoạt với cha, anh em tranh đoạt với anh em, anh tranh đoạt với chị, chị tranh đoạt với anh, bạn bè tranh đoạt với bạn bè.

Khi họ đã dẫn mình vào tranh chấp, tranh luận, tranh đoạt; họ công phá nhau bằng tay; họ công phá nhau bằng đá; họ công phá nhau bằng gậy; họ công phá nhau bằng kiếm. Ở đây họ đi đến tử vong, đi đến sự đau khổ gần như tử vong.

Này các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm các dục... (như trên)... là nguyên nhân của dục.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, do dục làm nhân... do chính dục làm nhân, họ cầm mâu và thuẫn, họ đeo cung và tên, họ dàn trận hai mặt, và tên được nhắm bắn nhau, đao được quăng ném nhau, kiếm được vung chém nhau.

Họ bắn đâm nhau bằng tên, họ quăng đâm nhau bằng đao, họ chặt đầu nhau bằng kiếm. Ở đây họ đi đến tử vong, đi đến sự đau khổ gần như tử vong.

Này các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm các dục... (như trên)... là nguyên nhân của dục.

Now this too is a danger in the case of sensual pleasures, a mass of suffering visible here and now... the cause being simply sensual pleasures.

11. "Again, with sensual pleasures as the cause, sensual pleasures as the source, sensual pleasures as the basis, the cause being simply sensual pleasures, kings quarrel with kings, nobles with nobles, brahmins with brahmins, householders with householders;

mother quarrels with son, son with mother, father with son, son with father; brother quarrels with brother, brother with sister, sister with brother, friend with friend.

And here in their quarrels, brawls, and disputes they attack each other with fists, clods, sticks, or knives, whereby they incur death or deadly suffering.

Now this too is a danger in the case of sensual pleasures, a mass of suffering here and now... the cause being simply sensual pleasures.

12. "Again, with sensual pleasures as the cause... men take swords and shields and buckle on bows and quivers, and they charge into battle massed in double array with arrows and spears flying and swords flashing;

and there they are wounded by arrows and spears, and their heads are cut off by swords, whereby they incur death or deadly suffering.

Now this too is a danger in the case of sensual pleasures, a mass of suffering here and now... the cause being simply sensual pleasures.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, do dục làm nhân... do chính dục làm nhân, họ cầm mâu và thuẫn, họ đeo cung và tên, họ công phá thành quách mới trét vôi hồ và tên được nhắm bắn nhau, đao được quăng ném nhau, kiếm được vung chém nhau.

Ở đây, họ bắn đâm nhau bằng tên, họ quăng đâm nhau bằng đao, họ đổ nước phân sôi, họ đè bẹp nhau bằng đá, họ chặt đầu nhau bằng kiếm. Ở đây họ đi đến tử vong, đi đến đến sự đau khổ gần như tử vong.

Này các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm các dục... (như trên)... là nguyên nhân của dục.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, do dục làm nhân... do chính dục làm nhân, họ đột nhập nhà cửa, họ cướp giật đồ đạc, họ hành động như kẻ cướp, họ phục kích các đường lớn, họ đi đến vợ người. Các vua chúa khi bắt được một người như vậy liền áp dụng nhiều hình phạt sai khác.

Họ đánh bằng roi, họ đánh bằng gậy, họ đánh bằng côn, họ chặt tay, họ chặt chân, họ chặt tay chân, họ xẻo tai, họ cắt mũi, họ xẻo tai cắt mũi, họ dùng hình phạt vạc dầu, họ dùng hình phạt bói đời hình (xẻo đỉnh đầu thành hình con sò), họ dùng hình phạt la-hầu khẩu hình...

Hỏa man hình (lấy lửa đốt thành vòng hoa)... chúc thủ hình (đốt tay)... khu hành hình (lấy rơm bện lại rồi siết chặt)... bì y hình (lấy vỏ cây làm áo)... linh dương hình (hình phạt con dê núi)... câu nhục hình (lấy câu móc vào thịt)... tiền hình (cắt thịt thành hình đồng tiền)... khối tráp hình... chuyển hình... cao đập đài...

họ tưới bằng dầu sôi, họ cho chó ăn, họ đóng cọc những

13. “Again, with sensual pleasures as the cause... men take swords and shields and buckle on bows and quivers, and they charge slippery bastions, with arrows and spears flying [87] and swords flashing;

and there they are wounded by arrows and spears and splashed with boiling liquids and crushed under heavy weights, and their heads are cut off by swords, whereby they incur death or deadly suffering.

Now this too is a danger in the case of sensual pleasures, a mass of suffering here and now... the cause being simply sensual pleasures.

14. “Again, with sensual pleasures as the cause... men break into houses, plunder wealth, commit burglary, ambush highways, seduce others’ wives, and when they are caught, kings have many kinds of torture inflicted on them.

The kings have them flogged with whips, beaten with canes, beaten with clubs; they have their hands cut off, their feet cut off, their hands and feet cut off; their ears cut off, their noses cut off, their ears and noses cut off; they have them subjected to the ‘porridge pot,’ to the ‘polished-shell shave,’ to the ‘Rāhu’s mouth,’

to the ‘fiery wreath,’ to the ‘flaming hand,’ to the ‘blades of grass,’ to the ‘bark dress,’ to the ‘antelope,’ to the ‘meat hooks,’ to the ‘coins,’ to the ‘lye pickling,’ to the ‘pivoting pin,’ to the ‘rolled-up palliasse’;<sup>201</sup>

and they have them splashed with boiling oil, and they have them thrown to be devoured by dogs, and they have

người sống, họ lấy gươm chặt đầu. Ở đây họ đi đến tử vong, đi đến sự đau khổ gần như tử vong.

Này các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm của dục... (như trên)... là nguyên nhân của dục.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, do dục làm nhân... do chính dục làm nhân, họ sống làm các ác hạnh về thân, làm các ác hạnh về lời nói, làm các ác hạnh về ý.

Do họ sống làm các ác hạnh về thân, làm các ác hạnh về lời nói, làm các ác hạnh về ý, khi thân hoại mạng chung, họ sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Này các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm các dục, đưa đến đau khổ tương lai, là khổ uẩn, do dục làm nhân, do dục làm duyên, do dục làm nhân duyên, do chính dục làm nhân.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là sự xuất ly các dục? Này các Tỷ-kheo, đây là sự điều phục dục tham đối với các dục, sự đoạn trừ dục tham, như vậy là sự xuất ly các dục.

Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn, Bà-la-môn nào không như thật tuệ tri vị ngọt các dục là vị ngọt như vậy, sự nguy hiểm là sự nguy hiểm như vậy, sự xuất ly là sự xuất ly như vậy, những vị này nhất định sẽ không như thật tuệ tri các dục của họ, họ cũng không có thể đặt người khác trong một địa vị tương tự, nghĩa là như thật tuệ tri các dục, sự kiện

them impaled alive on stakes, and they have their heads cut off with swords — whereby they incur death or deadly suffering.

Now this too is a danger in the case of sensual pleasures, a mass of suffering here and now... the cause being simply sensual pleasures.

15. “Again, with sensual pleasures as the cause, sensual pleasures as the source, sensual pleasures as the basis, the cause being simply sensual pleasures, people indulge in misconduct of body, speech, and mind.

Having done so, on the dissolution of the body, after death, they reappear in states of deprivation, in an unhappy destination, in perdition, even in hell.

Now this is a danger in the case of sensual pleasures, a mass of suffering in the life to come,<sup>202</sup> having sensual pleasures as its cause, sensual pleasures as its source, sensual pleasures as its basis, the cause being simply sensual pleasures.

16. (iii) “And what, bhikkhus, is the escape in the case of sensual pleasures? It is the removal of desire and lust, the abandonment of desire and lust for sensual pleasures.<sup>203</sup> This is the escape in the case of sensual pleasures.

17. “That those recluses and brahmins who do not understand as it actually is the gratification as gratification, the danger as danger, and the escape as escape in the case of sensual pleasures, can either themselves fully understand sensual pleasures or instruct another so that he can fully understand sensual pleasures — that is



như vậy không thể xảy ra.

Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn, Bà-la-môn nào như thật tuệ tri vị ngọt các dục là vị ngọt như vậy, sự nguy hiểm là sự nguy hiểm như vậy, sự xuất ly là sự xuất ly như vậy, những vị này nhất định sẽ như thật tuệ tri các dục của họ, họ cũng có thể đặt người khác trong một địa vị tương tự, nghĩa là như thật tuệ tri các dục, sự kiện như vậy có xảy ra.

(Vị ngọt các sắc pháp)

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vị ngọt các sắc pháp?

Này các Tỷ-kheo, như các thiếu nữ Sát-đế-lị, thiếu nữ Bà-la-môn hay thiếu nữ Gia chủ, tuổi khoảng độ mười lăm hay mười sáu tuổi, không quá lớn, không quá thấp, không quá ốm, không quá mập, không quá đen, không quá trắng, này các Tỷ-kheo, có phải trong thời ấy, họ đạt đến mỹ diệu tối thượng, sắc đẹp tối thượng?

-- Bạch Thế Tôn, phải.

-- Này các Tỷ-kheo, y cứ sắc đẹp mỹ diệu ấy khởi lên lạc thọ và hỷ thọ, như vậy là vị ngọt các sắc pháp.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sự nguy hiểm các sắc pháp?

Này các Tỷ-kheo, ở đây người ta có thể thấy bà chị ấy trong một thời khác, khoảng tám mươi tuổi, chín mươi tuổi hay một trăm tuổi, già yếu, cong như nóc nhà, lưng còm, phải dựa gậy để chống đỡ, vừa đi vừa run rẩy, đau ốm, tuổi trẻ đã tận, râu rụng, tóc bạc, hư rụng, sói đầu, da nhăn, tay

impossible.

That those recluses and brahmins who understand as it actually is [88] the gratification as gratification, the danger as danger, and the escape as escape in the case of sensual pleasures, can either themselves fully understand sensual pleasures or instruct another so that he can fully understand sensual pleasures — that is possible.

(MATERIAL FORM)

18. (i) “And what, bhikkhus, is the gratification in the case of material form?

Suppose there were a girl of the noble class or the brahmin class or of householder stock, in her fifteenth or sixteenth year, neither too tall nor too short, neither too thin nor too fat, neither too dark nor too fair. Is her beauty and loveliness then at its height?”

— “Yes, venerable sir.”

— “Now the pleasure and joy that arise in dependence on that beauty and loveliness are the gratification in the case of material form.

19. (ii) “And what, bhikkhus, is the danger in the case of material form?

Later on one might see that same woman here at eighty, ninety, or a hundred years, aged, as crooked as a roof bracket, doubled up, supported by a walking stick, tottering, frail, her youth gone, her teeth broken, grey-haired, scanty-haired, bald, wrinkled, with limbs all blotchy.

chân bị khô đét tái xám.

Này các Tỷ-kheo, các Người nghĩ thế nào? Có phải sự mỹ diệu về sắc đẹp xưa kia của người đó nay đã biến mất và sự nguy hiểm đã hiện ra?

-- Bạch Thế Tôn, sự thật là vậy.

-- Này các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm các sắc pháp.

Lại nữa này các Tỷ-kheo, người ta có thể thấy bà chị ấy bị bệnh hoạn đau khổ, trầm bệnh, nằm đấm mình trong phân tiểu của mình, phải có người nâng dậy, phải có người đỡ nằm. Này các Tỷ-kheo, các Người nghĩ thế nào? Có phải sự mỹ diệu về sắc đẹp xưa kia của người đó nay đã biến mất và sự nguy hiểm đã hiện ra?

-- Bạch Thế Tôn, sự thật là vậy.

-- Này các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm các sắc pháp.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người ta thấy cô gái ấy, thi thể bị quăng vào nghĩa địa, một ngày hay hai ngày hay ba ngày, thi thể ấy trương phồng lên, xanh đen lại, nát thối ra.

Này các Tỷ-kheo, các Người nghĩ thế nào? Có phải sự mỹ diệu sắc đẹp xưa kia của cô gái đã biến mất và sự nguy hiểm đã hiện ra?

-- Bạch Thế Tôn, sự thật là vậy.

What do you think, bhikkhus? Has her former beauty and loveliness vanished and the danger become evident?"

— "Yes, venerable sir."

— "Bhikkhus, this is a danger in the case of material form.

20. "Again, one might see that same woman afflicted, suffering, and gravely ill, lying fouled in her own urine and excrement, lifted up by some and set down by others. What do you think, bhikkhus? Has her former beauty and loveliness vanished and the danger become evident?"

— "Yes, venerable sir."

— "Bhikkhus, this too is a danger in the case of material form.

21. "Again, one might see that same woman as a corpse thrown aside in a charnel ground, one, two, or three days dead, bloated, livid, and oozing matter.

What do you think, bhikkhus? Has her former beauty and loveliness vanished and the danger become evident?"

— "Yes, venerable sir."

-- Này các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm các sắc pháp.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người ta thấy cô gái ấy, thi thể bị quăng vào nghĩa địa, bị các loài quạ ăn, hay bị các loài điều hâu ăn, hay bị các chim kên ăn, hay bị các loài chó ăn, hay bị các loài giã can ăn, hay bị các loài côn trùng ăn.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người ta thấy cô gái ấy, thi thể bị quăng trong nghĩa địa,

với các bộ xương còn liên kết với nhau, còn dính thịt và máu, còn được các đường gân cột lại... với các bộ xương còn liên kết với nhau, không còn dính thịt nhưng còn dính máu, còn được các đường gân cột bộ xương, không còn thịt, không có máu, còn được gân cột lại, chỉ còn có xương không dính lại với nhau, rải rác chỗ này chỗ kia,

ở đây là xương tay, ở đây là xương chân, ở đây là xương ống, ở đây là xương bắp vế, ở đây là xương hông, ở đây là xương sống, ở đây là xương đầu.

Này các Tỷ-kheo, các Người nghĩ thế nào? Có phải sự mỹ diệu về sắc đẹp xưa kia của cô gái nay đã biến mất và sự nguy hiểm đã hiện ra?

-- Bạch Thế Tôn, sự thật là vậy.

-- Này các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm các sắc pháp.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người ta thấy cô gái ấy, thi thể bị quăng vào nghĩa địa, chỉ có toàn xương trắng màu vỏ ốc... chỉ còn một đồng xương lâu hơn một năm... chỉ còn các xương thối trở thành bột.

Này các Tỷ-kheo, các Người nghĩ thế nào? Có phải sự mỹ diệu về sắc đẹp xưa kia của cô gái nay đã biến mất, và

— “Bhikkhus, this too is a danger in the case of material form.

22–29. “Again, one might see that same woman as a corpse thrown aside in a charnel ground, being devoured by crows, hawks, vultures, dogs, jackals, or various kinds of worms... [89]...

a skeleton with flesh and blood, held together with sinews... a fleshless skeleton smeared with blood, held together with sinews... a skeleton without flesh and blood, held together with sinews... disconnected bones scattered in all directions —

here a hand-bone, there a foot-bone, here a thigh-bone, there a rib-bone, here a hip-bone, there a back-bone, here the skull... bones bleached white, the colour of shells... bones heaped up... bones more than a year old, rotted and crumbled to dust.

What do you think, bhikkhus? Has her former beauty and loveliness vanished and the danger become evident?”

— “Yes, venerable sir.”

— “Bhikkhus, this too is a danger in the case of material form.

sự nguy hiểm hiện ra?

-- Bạch Thế Tôn, sự thật là vậy.

-- Nay các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm các sắc pháp.

Này các Tỷ-kheo và thế nào là sự xuất ly các sắc pháp? Nay các Tỷ-kheo, đây là sự điều phục dục tham đối với các sắc pháp, sự đoạn trừ dục tham, như vậy là sự xuất ly các sắc pháp.

Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn, Bà-la-môn nào không như thật tuệ tri vị ngọt các sắc pháp là vị ngọt như vậy, sự nguy hiểm là sự nguy hiểm như vậy, sự xuất ly là sự xuất ly như vậy, những vị này nhất định sẽ không như thật tuệ tri các sắc pháp của họ, họ cũng không có thể đặt người khác trong một địa vị tương tự, nghĩa là như thật tuệ tri các sắc pháp, sự kiện như vậy không xảy ra.

Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn, Bà-la-môn nào như thật tuệ tri vị ngọt các sắc pháp là vị ngọt như vậy, sự nguy hiểm là sự nguy hiểm như vậy, sự xuất ly là sự xuất ly như vậy, những vị này nhất định như thật tuệ tri các sắc pháp của họ, họ cũng có thể đặt người khác trong một địa vị tương tự, nghĩa là như thật tuệ tri các sắc pháp, sự kiện như vậy có xảy ra.

(Vị ngọt các cảm thọ)

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là vị ngọt các cảm thọ? Ở đây các Tỷ-kheo ly các dục, ly các bất thiện pháp, tự chứng và an trú vào Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ.

30. (iii) “And what, bhikkhus, is the escape in the case of material form? It is the removal of desire and lust, the abandonment of desire and lust for material form. This is the escape in the case of material form.

31. “That those recluses and brahmins who do not understand as it actually is the gratification as gratification, the danger as danger, and the escape as escape in the case of material form, can either themselves fully understand material form or instruct another so that he can fully understand material form — that is impossible.

That those recluses and brahmins who understand as it actually is the gratification as gratification, the danger as danger, and the escape as escape in the case of material form, can either themselves fully understand material form or instruct another so that he can fully understand material form — that is possible.

(FEELINGS)

32. (i) “And what, bhikkhus, is the gratification in the case of feelings? Here, bhikkhus, quite secluded from sensual pleasures, secluded from unwholesome states, a bhikkhu enters upon and abides in the first jhāna, which is accompanied by applied and sustained thought, with rapture

Trong khi ấy, nếu vị ấy không nghĩ đến tự hại, không nghĩ đến hại người, không nghĩ đến hại cả hai, trong khi ấy vị ấy cảm giác một cảm thọ vô hại.

Này các Tỷ-kheo, tối thượng vô hại ấy, Ta nói là vị ngọt các cảm thọ.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo diệt tầm và tứ, chứng và trú vào Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm... Tỷ-kheo ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và trú Thiền thứ ba... Tỷ-kheo xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh.

Trong khi ấy nếu vị ấy không nghĩ đến tự hại, không nghĩ đến hại người, không nghĩ đến hại cả hai, trong khi ấy vị ấy cảm giác một cảm thọ vô hại.

Này các Tỷ-kheo, tối thượng vô hại ấy, Ta nói là vị ngọt các cảm thọ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sự nguy hiểm các cảm thọ? Này các Tỷ-kheo, các cảm thọ là vô thường, khổ, biến hoại, như vậy là sự nguy hiểm các cảm thọ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sự xuất ly các cảm thọ? Này các Tỷ-kheo, sự điều phục dục tham đối với các cảm

and pleasure born of seclusion.<sup>204</sup>

On such an occasion he does not choose for his own affliction, or for another's affliction, or for the affliction of both. [90] On that occasion he feels only feeling that is free from affliction.

The highest gratification in the case of feelings is freedom from affliction, I say.

33–35. “Again, with the stilling of applied and sustained thought, a bhikkhu enters upon and abides in the second jhāna... With the fading away as well of rapture... he enters upon and abides in the third jhāna... With the abandoning of pleasure and pain he enters upon and abides in the fourth jhāna...

On such an occasion he does not choose for his own affliction, or for another's affliction, or for the affliction of both. On that occasion he feels only feeling that is free from affliction.

The highest gratification in the case of feelings is freedom from affliction, I say.

36. (ii) “And what, bhikkhus, is the danger in the case of feelings? Feelings are impermanent, suffering, and subject to change. This is the danger in the case of feelings.

37. (iii) “And what, bhikkhus, is the escape in the case of feelings? It is the removal of desire and lust, the

thọ, sự đoạn trừ dục tham, như vậy gọi là sự xuất ly các cảm thọ.

Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn, Bà-la-môn nào không như thật tuệ tri vị ngọt các cảm thọ là vị ngọt như vậy, sự nguy hiểm là sự nguy hiểm như vậy, sự xuất ly là sự xuất ly như vậy, những vị này nhất định sẽ không như thật tuệ tri các cảm thọ của họ, họ cũng không có thể đặt người khác trong một địa vị tương tự, nghĩa là như thật tuệ tri các cảm thọ, sự kiện như vậy không xảy ra.

Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn, Bà-la-môn nào như thật tuệ tri vị ngọt các cảm thọ là vị ngọt như vậy, sự nguy hiểm là sự nguy hiểm như vậy, sự xuất ly là sự xuất ly như vậy, những vị này nhất định như thật tuệ tri các cảm thọ của họ, họ có thể đặt các người khác trong một địa vị tương tự, nghĩa là như thật tuệ tri các cảm thọ, sự kiện như vậy có xảy ra.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời dạy của Thế Tôn.

abandonment of desire and lust for feelings. This is the escape in the case of feelings.

38. “That those recluses and brahmins who do not understand as it actually is the gratification as gratification, the danger as danger, and the escape as escape in the case of feelings, can either themselves fully understand feelings or instruct another so that he can fully understand feelings — that is impossible.

That those recluses and brahmins who understand as it actually is the gratification as gratification, the danger as danger, and the escape as escape in the case of feelings, can either themselves fully understand feelings or instruct another so that he can fully understand feelings — that is possible.”

That is what the Blessed One said. The bhikkhus were satisfied and delighted in the Blessed One’s words.

### Notes

The bracketed numbers [ ] embedded in the text refer to the page number of the Pali Text Society’s edition of the *Majjhima Nikāya* (except for MN 92 and MN 98, wherein the numbers refer to the PTS edition of the Sutta Nipāta).

200. MA: “Full understanding” (*parinnā*) here means overcoming (*samatikkama*) or abandoning (*pahāna*). The wanderers of other sects identify the full understanding of sensual pleasures with the first jhāna, the full understanding

of material form with the immaterial planes of being, and the full understanding of feelings with the impercipient plane of being. The Buddha, in contrast, describes the full understanding of sensual pleasures as the path of the non-returner, and the full understanding of both material form and feelings as the path of arahantship.

201. MA gives a graphic description of each of these forms of torture.

202. It should be noted that while the previous dangers in sensual pleasures were called “a mass of suffering visible here and now” (*sandittihiko dukkhakkhandho*), this one is called “a mass of suffering in the life to come” (*samparāyiko dukkhakkhandho*).

203. MA says that Nibbāna is the removal and abandonment of desire and lust for sensual pleasures, for in dependence on Nibbāna, desire and lust are removed and abandoned. It might also be taken to include the path of the non-returner, which accomplishes the abandoning of desire and lust for sensual pleasures.

204. To expose the danger in feelings, the Buddha chooses the most refined and exalted type of mundane pleasure, the bliss and peacefulness of the jhānas, and shows that even those states are impermanent and therefore unsatisfactory.